

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TIỀN ĐỘNG

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG ĐỘ TUỔI NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI  
NĂM 2021

THÔN QUAN LỘC

|    | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh | Nam | Nơi cư trú        | Số tiền | Kí nhận | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------------|-----|-------------------|---------|---------|---------|
| 1  | Nguyễn Văn Hiến   | 17/07/1971          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 2  | Nguyễn Văn Cảnh   | 26/06/1976          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 3  | Nguyễn Quốc Huy   | 25/11/2002          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 4  | Phùng Văn Bình    | 20/10/1973          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 5  | Phùng Tiến Đạt    | 02/11/1999          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 6  | Phùng Văn Tư      | 14/10/1969          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 7  | Nguyễn Văn Hải    | 20/07/1983          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 8  | Trần Văn Chung    | 25/09/1972          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 9  | Nguyễn Văn Dũng   | 17/04/1970          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 10 | Đỗ Văn Định       | 28/12/1976          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 11 | Nguyễn Văn Thăng  | 23/01/1973          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 12 | Nguyễn Văn Đăng   | 04/04/1968          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 13 | Nguyễn Văn Chung  | 06/05/1993          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 14 | Đoàn Đức Hậu      | 24/06/1996          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 15 | Đoàn Văn Hiếu     | 20/10/1987          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 16 | Đoàn Mạnh Hòa     | 19/05/1965          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 17 | Lương Văn Tùng    | 23/09/1990          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 18 | Nguyễn Văn Huyền  | 21/04/1970          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 19 | Đoàn Văn Định     | 22/02/1978          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 20 | Trần Văn Mai      | 03/07/1977          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 21 | Phạm Công Hòa     | 11/03/1969          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 22 | Nguyễn Văn Tuyên  | 25/04/1966          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 23 | Phạm Văn Thê      | 04/02/1964          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 24 | Phạm Văn Đoàn     | 10/01/1962          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 25 | Phạm Văn Tân      | 01/01/1968          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 26 | Nguyễn Văn Thương | 15/09/1972          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 27 | Nguyễn Văn Hưng   | 05/03/1962          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 28 | Nguyễn Văn Kiên   | 05/02/1985          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 29 | Phùng Tuấn Anh    | 01/05/1991          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 30 | Nguyễn Văn Luông  | 01/04/1966          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 31 | Đoàn Minh Tuấn    | 16/01/1968          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 32 | Nguyễn Văn Thùy   | 10/01/1992          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 33 | Nguyễn Văn Cát    | 05/04/1965          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 34 | Nguyễn Thành Đông | 15/12/1974          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 35 | Đoàn Thiện Hoàn   | 29/05/1979          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 36 | Nguyễn Văn Trung  | 21/08/1979          | x   | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |

|    |                   |            |   |                   |        |  |  |
|----|-------------------|------------|---|-------------------|--------|--|--|
| 37 | Phùng Văn Hồng    | 25/02/1973 | x | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 38 | Nguyễn Thanh Tuấn | 27/12/1977 | x | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 39 | Nguyễn Văn Kiên   | 02/05/1985 | x | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 40 | Phạm Văn Vương    | 23/05/1986 | x | Xóm 11 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 41 | Nguyễn Văn Sinh   | 24/08/1962 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 42 | Nguyễn Văn Vương  | 01/01/1962 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 43 | Trần Văn Tân      | 16/04/1964 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 44 | Trần Văn Tiến     | 22/04/1993 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 45 | Nguyễn Văn Quân   | 18/02/1978 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 46 | Nguyễn Trung Kiên | 15/08/1999 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 47 | Nguyễn Hữu Triệu  | 09/09/1968 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 48 | Phùng Văn Tuyền   | 16/03/1972 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 49 | Phùng Văn Tuyền   | 09/03/2002 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 50 | Phùng Văn Nam     | 10/02/1967 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 51 | Phùng Văn Tuyền   | 30/12/1979 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 52 | Phùng Văn Chiến   | 21/09/1962 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 53 | Nguyễn Văn Nguyên | 19/01/1973 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 54 | Nguyễn Văn Dư     | 17/05/1970 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 55 | Nguyễn Mạnh Tuấn  | 15/03/1990 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 56 | Đỗ Đức Hạp        | 03/07/1975 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 57 | Phạm Văn Chính    | 10/05/1979 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 58 | Nguyễn Văn Vương  | 20/01/1964 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 59 | Vũ Quang Vinh     | 09/04/1970 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 60 | Lâm Văn Toàn      | 04/06/1971 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 61 | Nguyễn Văn Khuê   | 20/10/1968 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 62 | Nguyễn Văn Phúc   | 13/06/1995 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 63 | Trịnh Văn Hiệu    | 28/11/1985 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 64 | Phạm Hồng Đại     | 1981       | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 65 | Nguyễn Văn Nam    | 01/06/1966 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 66 | Trần Chí Thanh    | 14/04/1963 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 67 | Nguyễn Văn Hải    | 02/08/1982 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 68 | Nguyễn Văn Xuyên  | 12/02/1973 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 69 | Nguyễn Quang Huy  | 08/08/1999 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 70 | Đinh Tiến Dũng    | 21/02/1994 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 71 | Nguyễn Văn Thê    | 10/01/1969 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 72 | Đỗ Văn Chính      | 16/12/1982 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 73 | Nguyễn Văn Trình  | 10/02/1969 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 74 | Nguyễn Văn Linh   | 16/10/1992 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 75 | Nguyễn Đức Minh   | 03/12/1973 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 76 | Nguyễn Văn Huyền  | 26/06/1968 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 77 | Nguyễn Ngọc Hải   | 14/06/1992 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |

|     |                  |            |   |                   |        |  |  |
|-----|------------------|------------|---|-------------------|--------|--|--|
| 78  | Nguyễn Mạnh Hùng | 01/08/1968 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 79  | Nguyễn Văn Sơn   | 10/10/1973 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 80  | Nguyễn Xuân Núi  | 03/01/1975 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 81  | Nguyễn Văn Lực   | 06/04/1971 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 82  | Nguyễn Văn Hiền  | 01/01/1975 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 83  | Nguyễn Văn Đại   | 06/03/1962 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 84  | Nguyễn Viết Thi  | 06/10/1969 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 85  | Nguyễn Xuân Sang | 26/09/1999 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 86  | Nguyễn Văn Viên  | 26/06/1965 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 87  | Nguyễn Văn Toàn  | 10/12/1963 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 88  | Đỗ Đức Phương    | 13/10/1977 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 89  | Phùng Văn Hưng   | 08/03/1990 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 90  | Phạm Văn Linh    | 08/09/1975 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 91  | Phạm Văn Bình    | 17/07/1977 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 92  | Nguyễn Văn Dũng  | 02/10/1988 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 93  | Nguyễn Văn Dũng  | 02/11/1969 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 94  | Nguyễn Văn Duy   | 24/03/1996 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 95  | Nguyễn Hữu Lộc   | 01/11/1977 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 96  | Nguyễn Văn Đại   | 1984       | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 97  | Đoàn Văn Hùng    | 10/05/1965 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 98  | Đoàn Văn Tiến    | 11/08/1968 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 99  | Đoàn Văn Trai    | 24/03/1963 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 100 | Nguyễn Văn Lưỡng | 02/06/1966 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 101 | Nguyễn đức Thắng | 20/08/1981 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 102 | Nguyễn Văn Thế   | 12/05/1963 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 103 | Nguyễn Văn Đại   | 07/02/1985 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 104 | Nguyễn Hải Sơn   | 09/06/1970 | x | Xóm 12 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
|     |                  |            |   |                   |        |  |  |
|     |                  |            |   |                   |        |  |  |
|     |                  |            |   |                   |        |  |  |
|     |                  |            |   |                   |        |  |  |
|     |                  |            |   |                   |        |  |  |

## THÔN QUAN LỘC

Scanned with CamScanner

**XÃ TIỀN ĐỘNG**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG ĐỘ TUỔI NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**NĂM 2021**

**THÔN QUAN LỘC**

| STT | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Nam | Nơi cư trú        | Số tiền | Kí nhận | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----|-------------------|---------|---------|---------|
| 1   | Nguyễn Văn Hoan    | 10/08/1977          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 2   | Nguyễn Văn Phương  | 05/10/1970          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 3   | Nguyễn Văn Vượng   | 06/10/1972          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 4   | Phạm Hoài Bắc      | 21/07/1990          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 5   | Đinh Thanh Tuấn    | 15/04/1981          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 6   | Nguyễn Văn Nguyên  | 1967                | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 7   | Nguyễn Quốc Trường | 17/10/1973          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 8   | Nguyễn Văn Sơn     | 24/12/1970          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 9   | Đinh Văn Nền       | 1969                | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 10  | Nguyễn Văn Tuấn    | 21/12/1982          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 11  | Nguyễn Văn Long    | 05/01/1982          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 12  | Lương Văn Vĩ       | 05/10/1998          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 13  | Nguyễn Duy Đông    | 17/07/1971          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 14  | Lương Văn Tuyển    | 14/10/1975          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 15  | Phùng Duy Thái     | 25/05/1964          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 16  | Lương Văn Tuấn     | 20/09/1989          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 17  | Nguyễn Đức Anh     | 08/03/1987          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 18  | Lương Mạnh Hiền    | 09/01/1981          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 19  | Nguyễn Văn An      | 23/03/1972          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 20  | Lương Thành Đô     | 02/12/1985          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 21  | Nguyễn Văn Quang   | 09/10/1972          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 22  | Nguyễn Văn Đức     | 08/05/1988          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 23  | Trần Văn Úy        | 10/08/1985          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 24  | Đoàn Văn Phong     | 02/01/1972          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 25  | Phùng Văn Sơ       | 10/11/1969          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 26  | Nguyễn Đăng Trình  | 06/07/1963          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 27  | Lương Văn Giang    | 29/07/1983          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 28  | Nguyễn Đức Quang   | 22/12/1984          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 29  | Lương Văn Thắng    | 01/01/1970          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 30  | Lương Thê Hưng     | 13/10/1988          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 31  | Đinh Văn Gừng      | 19/08/1964          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 32  | Nguyễn Văn Trường  | 12/12/1963          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 33  | Nguyễn Văn Linh    | 01/01/1968          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 34  | Nguyễn Đức Ngọc    | 28/11/1992          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 35  | Nguyễn Văn Dụ      | 01/01/1964          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 36  | Lương Văn Nghiêm   | 22/03/1967          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 37  | Nguyễn Văn Quân    | 10/05/1985          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 38  | Phùng Văn Hiền     | 27/07/1976          | x   | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |

|    |                    |            |   |                   |        |  |  |
|----|--------------------|------------|---|-------------------|--------|--|--|
| 39 | Hà Ánh Dương       | 10/05/1970 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 40 | Lương Xuân Tuyên   | 17/04/1969 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 41 | Nguyễn Văn Hiếu    | 06/03/1966 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 42 | Phùng Văn Vân      | 07/07/1981 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 43 | Phùng Văn Thiệp    | 15/11/1969 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 44 | Nguyễn Duy An      | 09/06/1979 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 45 | Phùng Văn Hay      | 12/08/1988 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 46 | Nguyễn Văn Trường  | 05/07/1993 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 47 | Nguyễn Mạnh Hùng   | 08/01/1987 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 48 | Phùng Văn Học      | 15/06/1963 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 49 | Phùng Thanh Chuyển | 25/03/1974 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 50 | Phạm Văn Lâm       | 14/07/1978 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 51 | Lương Văn Dân      | 14/11/1985 | x | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 52 | Nguyễn Văn Hương   | 10/02/1970 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 53 | Đoàn Văn Tiến      | 29/05/1971 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 54 | Phùng Văn Phương   | 16/07/1968 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 55 | Nguyễn Văn Khanh   | 06/05/1981 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 56 | Nguyễn Văn Phượng  | 10/10/1966 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 57 | Lương Văn Khoắc    | 03/10/1984 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 58 | Nguyễn Văn Vỹ      | 08/05/1984 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 59 | Lương Văn Minh     | 1992       | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 60 | Lương Quang Vinh   | 1996       | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 61 | Nguyễn Văn Chinh   | 05/05/1979 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 62 | Vũ Xuân Tình       | 16/06/1969 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 63 | Lương Văn Trường   | 07/07/1982 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 64 | Lương Văn Chương   | 03/08/1967 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 65 | Nguyễn Văn Thêu    | 10/03/1968 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 66 | Nguyễn Văn Cương   | 04/10/1989 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 67 | Nguyễn Văn Hiến    | 27/05/1993 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 68 | Nguyễn Văn Sơn     | 25/11/1985 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 69 | Nguyễn Văn Huyền   | 05/05/1971 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 70 | Phùng Thanh Tịnh   | 15/05/1978 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 71 | Nguyễn Văn Diễm    | 11/08/1987 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 72 | Trần Văn Hải       | 24/04/1984 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 73 | Phùng Văn Vĩnh     | 16/10/1985 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 74 | Trần Huy Dương     | 07/07/1986 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 75 | Trần Văn Ninh      | 04/10/1967 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 76 | Nguyễn Văn Sáng    | 14/06/1987 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 77 | Phạm Văn Hậu       | 25/07/1996 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 78 | Phạm Văn Hương     | 1983       | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 79 | Trần Văn Tiến      | 05/08/1980 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 80 | Trần Văn Tám       | 20/08/1975 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 81 | Trần Văn Tinh      | 01/01/1978 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 82 | Trần Văn Pha       | 10/03/1971 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 83 | Trần Văn Toàn      | 17/07/1987 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |

|     |                   |            |   |                   |        |  |  |
|-----|-------------------|------------|---|-------------------|--------|--|--|
| 84  | Vũ Văn Huê        | 03/04/1966 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 85  | Lương Đức Hoàn    | 18/04/1979 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 86  | Nguyễn Văn Việt   | 12/09/1993 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 87  | Nguyễn Văn Đoàn   | 20/05/1963 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 88  | Lương Văn Phong   | 07/10/1966 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 89  | Lương Thành Chung | 13/12/1983 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 90  | Nguyễn Văn Lượng  | 01/01/1963 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 91  | Đặng Tiến Lực     | 10/04/1971 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 92  | Đoàn Tuấn Dũng    | 02/09/1972 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 93  | Nguyễn Tiến Thành | 28/09/1994 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 94  | Trần Văn Vĩ       | 01/07/1970 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 95  | Nguyễn Huy Linh   | 10/10/1963 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 96  | Nguyễn Quang Vinh | 17/06/1987 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 97  | Nguyễn Văn Phẩm   | 06/05/1978 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 98  | Nguyễn Văn Hoi    | 1970       | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 99  | Phạm Bá Thanh     | 24/06/1984 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 100 | Phạm Văn Hưởng    | 28/03/1983 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 101 | Nguyễn Văn Duyên  | 02/02/1967 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 102 | Phùng Văn Thắng   | 20/02/1978 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 103 | Phùng Văn Thuận   | 19/03/1982 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 104 | Trần Văn Trách    | 20/07/1965 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 105 | Đinh Văn Điều     | 03/10/1968 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 106 | Nguyễn Văn Hùng   | 15/06/1966 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 107 | Phạm Thành Chung  | 10/08/1962 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 108 | Lương Văn Năm     | 01/08/1969 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 109 | Lương Văn Ty      | 07/09/1965 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 110 | Trần Văn Quỳnh    | 04/08/1985 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 111 | Nguyễn Mạnh Cường | 1994       | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 112 | Phạm Xuân Thủy    | 01/08/1968 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 113 | Nguyễn Xuân Đức   | 02/07/1997 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 114 | Nguyễn Văn Hùng   | 26/06/1979 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 115 | Phùng Văn Vịnh    | 20/11/1983 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 116 | Nguyễn Văn Thường | 09/04/1977 | x | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

**XÃ TIỀN ĐỘNG**

**DANH SÁCH NGƯỜI TRONG ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI  
NĂM 2021**

**THÔN QUAN LỘC**

| STT | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh | Nữ | Nơi cư trú        | Số tiền | Kí nhận | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|----|-------------------|---------|---------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Thúy       | 10/10/1975          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 2   | Nguyễn Thị Ly         | 10/11/1983          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 3   | Nguyễn Thị Đang       | 09/06/1968          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 4   | Đồng Thị Quý          | 28/07/1970          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 5   | Phùng Văn Cận         | 09/02/1976          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 6   | Nguyễn Thị Nhu        | 11/03/1970          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 7   | Phạm Thị The          | 12/04/1974          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 8   | Trần Thị Thoa         | 01/01/1980          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 9   | Lương Văn Ứng         | 25/06/1968          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 10  | Nguyễn Thị Hương      | 03/07/1971          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 11  | Nguyễn Thị Lanh       | 01/03/1984          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 12  | Đoàn Thị Gái          | 31/01/1968          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 13  | Nguyễn Văn Đức        | 08/05/1988          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 14  | Trương Thị Thu Hương  | 28/08/1990          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 15  | Nguyễn Thị Lược       | 03/10/1974          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 16  | Vũ Thị Anh            | 15/09/1987          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 17  | Nguyễn Thị Thanh Hồng | 02/11/1971          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 18  | Nguyễn Thị Hiệu       | 15/03/1971          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 19  | Phạm Thị Vân          | 24/03/1972          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 20  | Nguyễn Thị Kiều       | 26/02/1990          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 21  | Nguyễn Thị Mìn        | 21/09/1970          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 22  | Đào Thị Hoài          | 09/06/1994          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 23  | Phùng Thị Hoa         | 20/10/1984          | x  | Xóm 13 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 24  | Trương Thị Vân        | 30/04/1975          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 25  | Vì Thị Đào            | 13/03/1990          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 26  | Lâm Văn Khánh         | 04/10/1976          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 27  | Bùi Thị Tuyên         | 12/11/1984          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 28  | Bùi Thị Hoa           | 1970                | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 29  | Lý Thị Tuyên          | 03/01/1992          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 30  | Lương Thị Hương       | 06/06/1999          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 31  | Nguyễn Thị Hồng       | 25/01/1968          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 32  | Nguyễn Thị Tâm        | 05/09/1989          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 33  | Nguyễn Thị Lan        | 19/04/1967          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 34  | Đào Thị Bích          | 13/06/1974          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 35  | Phạm Thị Thêm         | 26/12/1976          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 36  | Trần văn Đàm          | 03/10/1984          | x  | Xóm 14 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |

[illegible]

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG ĐỘ TUỔI NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI  
NĂM 2021

THÔN QUAN LỘC

|    | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh | Nam | Nơi cư trú        | số tiền | Kí nhận | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------------|-----|-------------------|---------|---------|---------|
| 1  | Lâm Văn Đạt       | 07/12/1971          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 2  | Lâm Văn Ninh      | 10/07/1965          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 3  | Lâm Quốc Trường   | 29/12/2002          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 4  | Nguyễn Văn Phương | 14/04/1988          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 5  | Nguyễn Văn Hồng   | 10/10/1979          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 6  | Phùng Văn Hòe     | 10/08/1974          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 7  | Phạm Văn Ngà      | 08/09/1965          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 8  | Nguyễn Văn Thủy   | 06/03/1966          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 9  | Nguyễn Xuân Thành | 18/12/1999          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 10 | Lâm Văn Vinh      | 09/09/1964          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 11 | Lâm Văn Diện      | 10/07/1994          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 12 | Nguyễn Văn Thanh  | 10/10/1977          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 13 | Nguyễn Trọng Hiếu | 1967                | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 14 | Phùng Văn Tự      | 05/02/1994          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 15 | Nguyễn Đức Quân   | 04/12/1991          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 16 | Nguyễn Văn Tèo    | 1963                | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 17 | Nguyễn Văn Nhân   | 12/12/1965          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 18 | Nguyễn Văn Quang  | 02/02/1964          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 19 | Nguyễn Văn Hậu    | 20/10/1972          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 20 | Nguyễn Văn Chính  | 15/07/1970          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 21 | Nguyễn Văn Trình  | 12/12/1974          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 22 | Lâm Văn Thắng     | 10/11/1973          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 23 | Lâm Văn Hiệp      | 23/09/1975          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 24 | Lâm Văn Công      | 01/01/1965          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 25 | Nguyễn Văn Phái   | 10/08/1970          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 26 | Nguyễn Văn Nam    | 12/05/1964          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 27 | Nguyễn Văn Trung  | 08/07/1970          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 28 | Phạm Đăng Phúc    | 15/04/1969          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 29 | Nguyễn Văn Đán    | 01/01/1964          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 30 | Lâm Văn Định      | 17/02/1978          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 31 | Nguyễn Văn Nghi   | 04/04/1974          | x   | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |

|    |                      |            |   |                   |        |  |  |
|----|----------------------|------------|---|-------------------|--------|--|--|
| 32 | Lâm Văn Khanh        | 15/09/1965 | x | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 33 | Lâm Văn Hiền         | 10/04/1974 | x | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 34 | Lâm Văn Hiền         | 06/06/1968 | x | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 35 | Nguyễn Văn Tuyển     | 08/07/1994 | x | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 36 | Vũ Văn Quyết         | 16/08/1979 | x | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 37 | Nguyễn Văn Trọng     | 03/11/1977 | x | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 38 | Lâm Quang Vượng      | 02/11/1978 | x | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 39 | Nguyễn Mạnh Cường    | 19/12/1977 | x | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 40 | Trần Văn Nam         | 12/04/1963 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 41 | Đinh Văn Quyết       | 01/04/1966 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 42 | Đinh Văn Lượng       | 02/12/1965 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 43 | Đinh Văn Kiên        | 1963       | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 44 | Trịnh Minh Hồ        | 20/07/1965 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 45 | Trịnh Văn Minh Trung | 07/11/1992 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 46 | Trịnh Văn Nguyên     | 15/06/1990 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 47 | Phạm Văn Phương      | 17/07/1967 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 48 | Lương Văn Hậu        | 16/06/1991 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 49 | Nguyễn Văn Tiến      | 05/05/1972 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 50 | Đồng Văn Bảy         | 14/04/1964 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 51 | Đinh Văn Chuyển      | 14/11/1965 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 52 | Đồng Văn Kỳ          | 16/09/1980 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 53 | Phạm Văn Tiến        | 15/08/1962 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 54 | Đinh Văn Huân        | 02/10/1963 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 55 | Nguyễn Văn Hải       | 27/11/1982 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 56 | Đồng Trọng Hội       | 21/07/1978 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 57 | Phạm Văn Tường       | 23/04/1971 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 58 | Trịnh Minh Trang     | 20/02/1979 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 59 | Đinh Văn Chi         | 13/07/1968 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 60 | Đinh Mạnh Huy        | 30/09/1995 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 61 | Đinh Văn Bắc         | 09/10/1970 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 62 | Đinh Văn Căn         | 16/06/1962 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 63 | Phạm Văn Đăng        | 1994       | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 64 | Đinh Văn Đạt         | 12/09/1962 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 65 | Đặng Văn Hùng        | 14/07/1991 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 66 | Phạm Văn Chuyển      | 10/03/1964 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 67 | Nguyễn Văn Nghị      | 06/12/1963 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 68 | Phạm Văn Ninh        | 05/06/1966 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |

|    |                 |            |   |                   |        |  |  |
|----|-----------------|------------|---|-------------------|--------|--|--|
| 69 | Trần Văn Phong  | 12/02/1966 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 70 | Đinh Khắc Lý    | 23/06/1962 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 71 | Đinh Văn Thành  | 10/04/1965 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 72 | Đinh Văn Chiến  | 14/02/1972 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 73 | Đinh Văn Khu    | 10/06/1976 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 74 | Phạm Văn Tư     | 10/08/1965 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 75 | Phạm Văn Năm    | 1963       | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 76 | Đinh Văn Bình   | 02/01/1984 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 77 | Nguyễn Văn Hùng | 06/06/1986 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
| 78 | Phạm Long Quân  | 21/09/1983 | x | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000 |  |  |
|    |                 |            |   |                   |        |  |  |
|    |                 |            |   |                   |        |  |  |
|    |                 |            |   |                   |        |  |  |
|    |                 |            |   |                   |        |  |  |

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ TIỀN ĐỘNG

DANH SÁCH NGƯỜI TRONG ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI  
NĂM 2021

THÔN QUAN LỘC

| STT | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Nữ | Nơi cư trú        | Số tiền | Kí nhận | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|----|-------------------|---------|---------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Hoa     | 03/01/1975          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 2   | Nguyễn Thị Hoa     | 04/06/1967          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 3   | Nguyễn Thị Hoàn    | 08/08/1968          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 4   | Nguyễn Thị Tuyết   | 10/10/1969          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 5   | Phạm Thị Tiệp      | 07/05/1981          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 6   | Phạm Thị Ngân      | 1985                | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 7   | Nguyễn Thị Hào     | 06/08/1984          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 8   | Nguyễn Thị Thủy    | 01/01/1968          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 9   | Phạm Thị Lụa       | 10/08/1976          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 10  | Nguyễn Thị Liên    | 10/03/1974          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 11  | Nguyễn Thị Lợi     | 10/09/1970          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 12  | Vũ Anh Thắng       | 20/11/1981          | x  | Xóm 15 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 13  | Đinh Thị Bình      | 15/01/1968          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 14  | Lương Thị Luyến    | 06/04/1973          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 15  | Đoàn Thanh Nhung   | 1983                | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 16  | Phạm Thị Ngoạn     | 20/07/1967          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 17  | Hà Thị Hương       | 30/12/1968          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 18  | Nguyễn Thị Phụng   | 15/05/1992          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 19  | Đinh Thị Lý        | 26/12/1968          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 20  | Đồng Thị Mùi       | 09/05/1991          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 21  | Đinh Ngọc Phương   | 09/10/1982          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 22  | Phạm Thị Hương     | 20/4/1963           | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 23  | Phùng Thị Hưng     | 10/09/1974          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 24  | Đinh Thị Mai Chinh | 08/01/2002          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 25  | Trịnh Văn Ánh      | 02/07/1970          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 26  | Phùng Thị Hải      | 09/12/1968          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 27  | Nguyễn Thị Nền     | 16/06/1967          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |
| 28  | Bùi Thị Vân        | 01/01/1968          | x  | Xóm 16 - Quan Lộc | 15.000  |         |         |